

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2021/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05 tháng 03 năm 2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 về quy định việc xử lý các cơ sở trên địa bàn tỉnh không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra số 188/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ sở được đưa vào sử dụng trước ngày 04 tháng 10 năm 2001 không đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về phòng cháy và chữa cháy tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Các giải pháp phải đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, phù hợp với thực tiễn.

2. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phát triển, phù hợp với quy hoạch của địa phương.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản hiện hành.

**Điều 4. Quy định việc xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy 2001 có hiệu lực trên địa bàn tỉnh****1. Có quy định, nội quy về an toàn phòng cháy và chữa cháy**

Các cơ sở chưa ban hành nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phải xây dựng, ban hành nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Thực hiện các biện pháp về phòng cháy**

a) Bậc chịu lửa: Nhà và công trình không đảm bảo bậc chịu lửa theo quy định tại Bảng 4 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành tại Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình (*gọi tắt là QCVN 06:2021/BXD*) thì áp dụng một trong các giải pháp sau:

Lắp đặt các trần treo để nâng bậc chịu lửa của sàn giữa các tầng và sàn mái phù hợp với các yêu cầu về tính nguy hiểm cháy đề ra đối với sàn giữa các tầng và sàn mái.

Đối với các kết cấu của nhà, công trình như: Cột, dầm, sàn, hệ kết cấu đỡ, mái, tường có giới hạn chịu lửa thấp hơn quy định, tùy thuộc vào đặc điểm của từng loại kết cấu có thể sử dụng giải pháp bảo vệ các kết cấu như: Sơn chống cháy, bọc bằng gạch, trát bằng thạch cao hoặc xi măng – vôi, bê tông hoặc bê tông đá bọt phun lên cấu kiện để nâng bậc chịu lửa của nhà, công trình.

b) Đường giao thông cho xe chữa cháy: Các cơ sở có đường cho xe chữa cháy không đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chiều rộng, chiều cao thông thủy, tải

trọng của đường giao thông, kích thước bãi đỗ cho xe chữa cháy theo quy định tại 6.2 QCVN 06:2021/BXD thì áp dụng một trong các giải pháp sau:

Xem xét đến khả năng tiếp cận thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liền kề. Có biện pháp phối hợp với cơ sở liền kề về sử dụng đường giao thông để phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy.

Bổ sung các họng tiếp nước (*họng chờ*) để xe chữa cháy triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của tòa nhà.

Trường hợp có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5m, lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận dọc theo đường nội bộ thì mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong có kích thước chiều cao, chiều rộng đảm bảo theo quy định tại 3.2.9 QCVN 06:2021/BXD. Tại vị trí các cửa, phải bố trí họng nước chữa cháy ngoài nhà và phải được kết nối trực tiếp đến vị trí họng chờ.

c) Khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy: Các cơ sở có khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy của nhà và công trình không đảm bảo theo quy định tại Phụ lục E QCVN 06:2021/BXD thì áp dụng một trong các giải pháp sau:

Nâng bậc chịu lửa cho các vật liệu nằm trên tường ngoài của công trình theo hướng tiếp giáp với công trình xung quanh hoặc giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng chính bằng các giải pháp quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 4 Nghị quyết này.

Ôp tấm, vật liệu chống cháy bên trong các cửa sổ, lỗ cửa.

Bổ sung giải pháp phân vùng ngăn cháy, bố trí chất cháy cách xa tường ngoài phía tiếp giáp với công trình xung quanh.

Giảm khối lượng chất cháy bố trí trong công trình.

d) Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng: Các cơ sở bố trí, sắp xếp công năng các tầng, các khu vực trong cơ sở không đảm bảo theo quy định tại Phụ lục H QCVN 06:2021/BXD thì áp dụng một trong các giải pháp sau:

Nâng bậc chịu lửa của công trình bằng các giải pháp quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 4 Nghị quyết này để đảm bảo diện tích khoang cháy.

Quá trình vận hành, hoạt động hạn chế số người đối với các công năng bố trí ở các tầng cao để đảm bảo thoát nạn nhanh chóng không bị ùn, tắc khi tổ chức thoát nạn.

Đối với các phòng có nhóm người hạn chế về vận động như trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật phải điều chỉnh bố trí ở các tầng thấp.

Bố trí công năng trong công trình cần tính toán đến đặc điểm sử dụng bao gồm thời gian sử dụng trong ngày, thể trạng, lứa tuổi của người sử dụng để đưa ra phương án thoát nạn an toàn cho các gian phòng, khu vực đó.

Trang bị các giải pháp kỹ thuật bổ sung cho các phòng chức năng để đảm bảo vận hành an toàn khi có sự cố, cháy nổ xảy ra như: Trang bị 03 nguồn điện cấp cho bơm chữa cháy; camera giám sát trạng thái phòng bơm; bố trí nút ấn điều khiển bơm tại phòng trực chống cháy; chế độ ngắt của bơm chữa cháy phải bằng tay, không được tự ngắt bằng công tắc áp lực; hệ thống thông tin báo cháy, hướng dẫn thoát nạn.

đ) Giải pháp ngăn cháy lan: Các cơ sở không thể đảm bảo các quy định về ngăn cháy theo quy định tại Phần 4 QCVN 06:2021/BXD thì áp dụng một trong số các giải pháp sau:

Nâng bậc chịu lửa của công trình bằng các giải pháp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này để hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng được sử dụng ở các lớp bề mặt của kết cấu nhà.

Giảm số lượng chất hàng nguy hiểm cháy, nổ, sắp xếp hàng hóa tạo khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy đến khu vực có nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện. Phân chia các khu vực để hàng hóa cách nhau từ 3-5m giảm nguy cơ cháy lan và tăng khả năng tiếp cận của lực lượng chữa cháy.

e) Giải pháp thoát nạn: Các cơ sở có giải pháp thoát nạn không thể đảm bảo theo quy định tại 3.2, 3.3 và 3.4 QCVN 06:2021/BXD thì áp dụng một trong các giải pháp sau:

Bổ sung thêm lối ra thoát nạn thứ hai là các thang sắt ngoài nhà trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy như: Chiều rộng, độ dốc, số bậc, khả năng chịu lực của cấu kiện thang và phải tính toán các yếu tố tác động đến quá trình thoát nạn khi xảy ra cháy, yếu tố tác động của môi trường xung quanh đến quá trình thoát nạn.

Trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang dây, thang móc, ống tụt để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ.

Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn.

Mở các ô thoáng nằm trên hành lang thoát nạn để thông gió tự nhiên thay thế hệ thống hút khói hành lang.

Bổ sung giải pháp mở ô thoáng ở mặt ngoài buồng thang bộ đảm bảo thang được thông gió, thoát khói tự nhiên thay thế hệ thống tăng áp cho buồng thang bộ.

Bổ sung giải pháp về thông báo, tổ chức thoát nạn bằng hệ thống thông báo, hướng dẫn thoát nạn, hoặc bố trí người thường trực để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn.

Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.

### 3. Hệ thống báo cháy, chữa cháy

Các cơ sở chưa thực hiện trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy phải thực hiện trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3890:2009 về phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng được ban hành tại Quyết định số 2726/QĐ-BKHCN ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia.

4. Lực lượng, phương tiện và các điều kiện khác đáp ứng yêu cầu phòng cháy và chữa cháy

Đối với các cơ sở chưa có lực lượng, phương tiện và các điều kiện đáp ứng yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy phải thành lập, quản lý, đảm bảo điều kiện hoạt động, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở theo quy định của pháp luật hiện hành; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đảm bảo các điều kiện đáp ứng yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 5. Phương án chữa cháy, thoát nạn, cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan

Đối với các cơ sở chưa có phương án chữa cháy và phương án cứu nạn, cứu hộ phải xây dựng, quản lý, tổ chức thực tập phương án chữa cháy và phương án cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 6. Bố trí kinh phí cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy

Đối với các cơ sở chưa bố trí được kinh phí cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy thì bố trí kinh phí cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy, sử dụng kinh phí đúng mục đích theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 7. Hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động phòng cháy và chữa cháy

Đối với các cơ sở chưa có hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động phòng cháy và chữa cháy phải lập hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2021./

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**

**Phương Thị Thanh**